

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 187/UBND-VP

Hòn Đất, ngày 20 tháng 5 năm 2019

V/v chuẩn bị các văn bản, báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 12 HĐND huyện Khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 và sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của UBND huyện

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Thủ trưởng các ngành: Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thống kê, Chi cục Thuế, Bảo hiểm xã hội, Ban Quản lý dự án ĐTXD, Trung tâm Y tế, Hạt Kiểm lâm, Phòng Giao dịch NHCSXH; Kho bạc nhà nước; Ban Quản lý DTLSTCHĐ; Đài Truyền thanh; Trung tâm Văn hóa-TT; Đội Quản lý thị trường số 12;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Thông báo số 20/TB-UBND, ngày 15/5/2019 của HĐND huyện Hòn Đất về việc dự kiến thời gian và nội dung kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021.

Để kịp thời chuẩn bị các nội dung phục vụ tốt kỳ họp thứ 12 Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 và chuẩn bị sơ kết tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo:

1. Đối với báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2019

Về nội dung báo cáo, yêu cầu các ngành và UBND các xã, thị trấn đi sâu đánh giá đúng thực trạng tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; báo cáo phải nêu rõ từng nội dung, lĩnh vực quản lý, có so sánh với cùng kỳ năm trước và kế hoạch năm 2019; đánh giá thuận lợi, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và đề ra nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu thực hiện đạt kế hoạch đề ra, kèm theo phụ lục số liệu chi tiết và các chỉ tiêu kinh tế xã hội chủ yếu đã giao các ngành, địa phương thực hiện theo Công văn số 14/UBND-VP, ngày 14/01/2019 của UBND huyện về việc xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2019 và mẫu biểu chi tiết (kèm theo).

Thời điểm chốt số liệu: đến ngày 30/5/2019, ước số liệu đến hết tháng 6/2019 và dự kiến chương trình, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Yêu cầu các đơn vị hoàn chỉnh phụ lục số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội, báo cáo lời gửi Chi cục Thống kê, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng HĐND và UBND *trước ngày 27/5/2019*.

Chi cục Thống kê và Phòng Tài chính - Kế hoạch thống nhất số liệu, chỉ tiêu kinh tế xã hội và tổng hợp báo cáo hoàn chỉnh gửi về Văn phòng HĐND và UBND *trước ngày 03/6/2019*.

2. Đối với các nội dung, tờ trình của UBND huyện

Giao Thủ trưởng các phòng chuyên môn rà soát các nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách cần đề xuất xin chủ trương, tham mưu UBND huyện chuẩn bị các nội dung, tờ trình, dự thảo nghị quyết để trình kỳ họp thứ 12 HĐND huyện theo quy định tại Công văn số 21/HĐND, ngày 30/10/2017 của HĐND huyện về việc trình văn bản thuộc thẩm quyền HĐND huyện. Dự thảo văn bản, tờ trình, Nghị quyết gửi về UBND huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp) *trước ngày 03/6/2019*.

3. Đối với các báo cáo của UBND huyện, dự thảo nghị quyết HĐND huyện, giao các ngành tham mưu xây dựng cụ thể như sau:

3.1. Phòng Tài chính-Kế hoạch:

- Chủ trì phối hợp với các ngành: Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa và Thông tin, Lao động-TB và XH, Chi cục thuế, Ban Quản lý Dự án ĐTXD, Kho bạc nhà nước và UBND các xã, thị trấn: xây dựng báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản gắn với tình hình thực hiện tài chính - ngân sách 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 06 tháng cuối năm 2019 (có phụ lục chi tiết kèm theo).

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn: Báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

- Tham mưu các nội dung, tờ trình liên quan đến kế hoạch điều chỉnh danh mục đầu tư các công trình XDCCB năm 2019¹; điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2019; sử dụng nguồn kết dư ngân sách; sử dụng nguồn vốn thu tiền sử dụng đất và nguồn thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương; danh mục đầu tư công năm 2020,... và dự thảo các nghị quyết kèm theo (kể cả dự thảo nghị quyết phê duyệt danh mục các nguồn vốn đầu tư XDCCB).

* **Lưu ý:** Ngoài nội dung báo cáo theo bố cục quy định, đề nghị Phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp với các đơn vị báo cáo đánh giá cụ thể các nội dung mà Ban Kinh tế-Xã hội đã phản ánh, thẩm tra ở các kỳ họp trước.

¹ Kèm theo phụ lục chi tiết phân khai các danh mục: các nguồn vốn đầu tư tập trung tỉnh giao cho huyện nhưng chưa phân khai danh mục, các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư, (gồm: nguồn vốn theo Nghị định số 35, nguồn vốn cấp bù miễn thủy lợi phí,...); các công trình trả nợ, chuyển tiếp; nguồn vốn phí bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản,.. (nếu có).

3.2. Thanh tra: tham mưu xây dựng báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng và báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

3.3. Phòng Nội vụ: tham mưu xây dựng tờ trình kèm theo Nghị quyết về việc bầu bổ sung Ủy viên UBND huyện Hòn Đất khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021; báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

3.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: tham mưu xây dựng tờ trình kèm theo Nghị quyết về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020.

3.5. Phòng Nông nghiệp và PTNT: tham mưu trình HĐND huyện thông qua Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

3.6. Văn phòng HĐND và UBND: tham mưu báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri từ kỳ họp Thứ hai đến sau kỳ họp Thứ mười HĐND huyện; phương hướng giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Thứ mười hai.

3.7. Công an huyện: Tham mưu xây dựng báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2019.

4. Đối với các báo cáo của các cơ quan tư pháp

Đề nghị các cơ quan: Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự xây dựng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

* **Lưu ý:** Ngoài các nội dung, báo cáo nêu trên, đề nghị các phòng, ban có liên quan báo cáo kết quả thực hiện theo nội dung kiến nghị qua các đợt giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế- xã hội và Ban Pháp chế HĐND huyện.

5. Tiếp nhận văn bản

Báo cáo của các cơ quan tư pháp; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 06 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2019 và Tờ trình, dự thảo Nghị quyết bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện huyện Hòn Đất khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021 gửi về Chuyên viên Trương Thị Ngọc Thủy (Email: ttnthuy.hd@kiengiang.gov.vn).

Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020; tờ trình thông qua Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 gửi về Chuyên viên Nguyễn Ngọc Lập (Email: nnlap.hd@kiengiang.gov.vn).

Các Báo cáo, Tờ trình do Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu gửi về Chuyên viên Trần Thị Mến (Email: tmen.hd@kiengiang.gov.vn).

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện và gửi các văn bản, báo cáo nêu trên về Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp *trước ngày 03/6/2019.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND, Hai ban HĐND;
- CT và các PCT UBND huyện;
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Phạm Thanh Văn

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội 6 tháng năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Nghị quyết HĐND huyện giao năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So Sánh (%)		Mục tiêu còn lại phân đầu đến cuối năm 2019	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ghi chú
						Nghị quyết HĐND huyện giao	Năm 2018			
1	2	3	4	5	6	8 = 7/5	8 = 7/4	9 = 5-7	10	11
1	Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (theo giá 2010), trong đó:								Chi cục Thống kê, Phòng KTHH, Phòng NN	
	Nông-Lâm-Ngư nghiệp	Tỷ đồng	8,156.24	8,473.0						
	Xây dựng	Tỷ đồng	866	896						
	Công nghiệp	Tỷ đồng	916	934						
2	Tổng mức bán lẻ HH	Tỷ đồng	4.798	5,047						
3	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống	Tỷ đồng	551	578						
4	Sản lượng lúa	Tấn	985,010	970,800						
	- Tỷ lệ lúa chất lượng cao trong sản lượng khai thác	%	98.2	85						
5	và nuôi trồng thủy sản. Trong đó:	Tấn	70,700	76,080					Phòng Nông nghiệp	
	- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	12,348	21,080						
	- Sản lượng tôm nuôi	Tấn	3,400	2,980						
6	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	97.035	97.700						
7	Thu, Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	856.131	672.125						
	- Thu NS địa phương	Tỷ đồng	856.131	672.125					Phòng TCKH	
	- Chi NS địa phương	Tỷ đồng	856.131	672.125						

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Nghị quyết HĐND huyện giao năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So Sánh (%)		Mục tiêu còn lại phân đầu đến cuối năm 2019	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ghi chú
						Nghị quyết HĐND huyện giao	Năm 2018			
8	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.280	1.313						
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	9.5	9					TT Y tế, BHXH	
			-Tỷ lệ sinh	14.7	14.45					
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng	%	7.4	7.0						
11	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	84.76	88.46						
12	Tỷ lệ huy động học sinh	Học sinh	34,305						Giáo dục và Đào tạo	
	-Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào MG	%	98.10	98% trở lên						
	-Tỷ lệ huy động HS từ 6 -14 tuổi	%	98.3	98% trở lên						
	-Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1	%	99.6	99% trở lên						
13	Tỷ lệ hộ nghèo	%	4.88	3.88						
14	Giải quyết việc làm	Người	4,112	3500					Phòng LĐTBXH	
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	51.7	54						
	- Lao động qua đào tạo nghề	Người	19,377	21,087						
16	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh. Trong đó:	%	89.5	90						

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Nghị quyết HĐND huyện giao năm	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So Sánh (%)		Mục tiêu còn lại phần đầu đến cuối năm 2019	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Ghi chú
						Nghị quyết HĐND huyện giao	Năm 2018			
	- Tỷ lệ ở thành thị		99.5	99.7					Phòng TNMT	
	- Tỷ lệ ở nông thôn		87.4	88.0						
17	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99.0	99.02						
	Trong đó: Hộ được sử dụng điện lưới quốc gia		98.9	90.00						
18	Cầu, đường GTNT	Km	40.950	57.74					Phòng KTHH	
	Tai nạn giao thông	Vụ	23	Giảm						
19	Số người chết	Người	22	TNGT cả						
	Số người bị thương	Người	6	3 tiêu chí						
20	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM	Xã	Hoàn thành	Xã Nam Thái Sơn, Xã Linh Huỳnh					Phòng Nông nghiệp	
	Tỷ lệ xã được công nhận NTM	%		50%						
21	Công tác tuyển quân	%	100	100					BCHQS	

Ghi chú:

Có/21 chỉ tiêu đạt và vượt KH

Có/21 chỉ tiêu không đạt KH

